taiwa
THE ACADEMY OF HOSPITALITY

学校法人 大和学園 学園概要
Taiwa Gakuen Education Inc.
Khái quát về Taiwa Gakuen Education Inc.

For International Students 2021

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto

京都製菓製パン技術専門学校
Kyoto Pastry & Bakery Art College
Trường trung cấp Kỹ thuật làm bánh kẹo và bánh mì Kyoto

京都ホテル観光ブライダル専門学校
Kyoto College of Hotel,
Tourism & Bridal Management
Trường dạy nghề khách sạn, du lịch
và tổ chức tiệc cưới Kyoto

京都栄養医療専門学校
Kyoto College of Nutritional &
Medical Sciences
Trường trung cấp
Dinh dưỡng và Y tế Kyoto

京都 Kyoto

大和学園5つの魅力!

Five Attractions of Taiwa Gakuen! 5 điều hấp dẫn của Taiwa Gakuen!

京都・大和学園で人を幸せにする魔法を学ぼう

Learn the magic of making people happy in Kyoto at Taiwa Gakuen.

Hãy cùng học phép thuật diệu khì khiến con người hạnh phúc ở Kyoto tại Taiwa Gakuen

1 1931年創立で90年の歴史

Founded in 1931, over 90 years of history Bề dày lịch sử 90 năm kể từ khi thành lập vào năm 1931

(京都府知事認可、一般社団法人京都府専修学校各種学校協会会員) (Certified by the Governor of Kyoto, member of General Incorporated Association of Vocational Schools of Kyoto)
(Được Thống đốc phủ Kyoto công nhận là thành viên của Hiệp hội các trường chuyên môn tại Kyoto)

「栄養、医療・福祉、調理、製菓・製パン、食育、ホテルブライダル、ツーリズム」の分野で職業と実際生活に必要な教育を展開する総合教育研究機関です。

We are a general education and research institute that presents the education necessary for work and real life in the fields of "nutrition, medical care/welfare, cooking, confectionery production/baking, food education, hotel/bridal, and tourism.

Là cơ quan giáo dục nghiên cứu tổng hợp theo đuổi giáo dục cần thiết cho các ngành nghề và đời sống thực tế trong các lĩnh vực "dinh dưỡng, y tế&phúc lợi, nấu ăn, làm bánh kẹo& bánh mì, giáo dục ăn uống, tiệc cưới khách sạn, du lịch".

P03

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto

taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

調理師(和食・日本料理、フランス料理、イタリア料理)
Chef (Japanese, French, Italian Cuisines)
Đầu bếp (washoku - ẩm thực Nhật Bản, ẩm thực Pháp, ẩm thực Ý)

P05

京都製菓製パン技術専門学校
Kyoto Pastry & Bakery Art College
Trường trung cấp Kỹ thuật làm bánh kẹo và bánh mì Kyoto

taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

製菓衛生師(和菓子、洋菓子、カフェ、パン)
Confectionary hygienist (Japanese confectionary, Western confectionary, cafe, bread)
Chuyên viên quản lý vệ sinh và chất lượng bánh kẹo (bánh kẹo Nhật, bánh kẹo phương Tây, cà phê, bánh mì)

P07

京都ホテル観光ブライダル専門学校
Kyoto College of Hotel, Tourism & Bridal Management
Trường dạy nghề khách sạn, du lịch và tổ chức tiệc cưới Kyoto

abc@taiwa.ac.jp

ホテル、トラベル、ブライダルスタッフ
Hotel, Travel, Bridal Staff
Nhân viên khách sạn, du lịch và tổ chức tiệc cưới

P09

京都栄養医療専門学校
Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences
Trường trung cấp Dinh dưỡng và Y tế Kyoto

kyo@taiwa.ac.jp

管理栄養士、栄養士、医療事務・医療秘書、診療情報管理士
National Registered Dietician, Dietician, Medical Officer Administration, Medical Secretary, Medical Care Information Management
Chuyên gia quản lý dinh dưỡng, chuyên gia dinh dưỡng, nhân viên văn phòng y tế & thư ký y tế, chuyên gia quản lý thông tin khám chữa bệnh

2 留学生のための充実した奨学金

Complete Scholarships for Foreign Students

Học bổng đầy đủ dành cho du học sinh

留学生限定の特別奨学金を多数用意しています。

We have many special scholarships prepared that are limited to foreign students. Chúng tôi có chuẩn bị nhiều học bổng đặc biệt dành riêng cho du học sinh.

奨学金A
Scholarship A
Học bổng A

- **入学金全額免除** Enrollment Fee Full Exemption Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học
- **授業料全額免除(初年度)**
  Full Tuition Exemption (for the first year) Miễn giảm toàn bộ tiền học phí (năm học đầu tiên)

奨学金B
Scholarship B
Học bổng B

- **入学金全額免除** Enrollment Fee Full Exemption Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học
- **授業料一部免除(最高300,000円免除、初年度)** Partial Tuition Exemption (up to 300,000 yen exemption for the first year)
  Miễn giảm một phần tiền học phí (miễn giảm tối đa 300.000 yên cho năm học đầu tiên)

留学生特別奨学金
Special Scholarships for Foreign Students
Học bổng đặc biệt cho du học sinh

- **入学金100,000円免除** 100,000 yen exemption on Admission Fee
  Miễn giảm 100.000 yên phí nhập học

入学者全員が対象 All enrolled students Cho toàn thể học viên nhập học

※その他、学費分納制度・延納制度やアルバイト先の紹介なども充実! (分納制度は、1年制課程は4回、2年制課程は8~9回に分割して学費を支払う制度です。)
In addition, the tuition payment system, deferral system, and introduction of part-time jobs have also been enhanced! (payment installations are divided into 4 payments for the 1-year course, and 8-9 payments for the two-year course).
Ngoài ra, chúng tôi còn triển khai đầy đủ các chế độ đóng học phí nhiều lần, chế độ được phép nộp chậm hay giới thiệu nơi làm việc bán thời gian, v.v...!
(Chế độ đóng nhiều lần là chế độ chi trả học phí bằng cách chia nhỏ 4 lần đóng đối với khóa học 1 năm và 8 ~ 9 lần đóng đối với khóa học 2 năm.)

3 留学生の日本国内就職率100%！

100% Employment Rate for International Students in Japan!　Tỉ lệ du học sinh có việc làm tại Nhật Bản là 100%!

新たな在留資格「特定技能（宿泊業、外食業、飲食料品製造業）」や「特定活動（日本の食文化海外普及人材育成事業、特定伝統料理海外普及事業）」で進路の幅がひろがりました！

The scope of careers has expanded, with a new “Specified Skills (Accommodation Industry, Food Service Industry, Food and Beverage Manufacturing Industry)” and “Designated Activities (Japanese Food Culture Human Resource Development Program, International Promotion Program of Kyoto's Traditional Cuisine) resident statuses!

Con đường sự nghiệp rộng mở với tư cách lưu trú mới “Kỹ năng đặc định (ngành dịch vụ lưu trú, ngành dịch vụ ăn uống, ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống)” hay “Hoạt động đặc biệt (dự án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quảng bá văn hóa ẩm thực Nhật Bản ra nước ngoài, dự án quảng bá ẩm thực truyền thống đặc biệt ra nước ngoài)”!

4 大阪出入国在留管理局より、大和学園グループ全4校が『適正校』に選定

Osaka Regional Immigration Bureau selected all four Taiwa Gakuen Group schools as "Appropriate Schools"

Toàn bộ 4 trường học thuộc Tập đoàn Taiwa Gakuen đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Osaka bầu chọn là "Trường uy tín"

適正校は留学生の在籍管理において、特段の問題がないと認められた場合に選定されています。（2019年11月14日通知）

Appropriate Schools are selected when it is recognized that there are no particular problems with international students' enrollment management. (as of November 14, 2019)

Ngôi trường được công nhận là không có vấn đề đặc biệt trong công tác quản lý tuyển sinh du học sinh thì sẽ được bầu chọn là “Trường uy tín”. (Thông báo ngày 14/11/2019)

5 国際文化観光都市「京都」でホスピタリティを学ぶ

Learn hospitality in the International Cultural Tourism Capital “Kyoto”

Học về lòng hiếu khách ở “Kyoto” – thành phố du lịch và văn hóa quốc tế

即戦力を身につけるための特色あるカリキュラム

A unique curriculum to equip you with the firepower to work

Chương trình giảng dạy đặc sắc để trang bị cho sinh viên khả năng sẵn sàng làm việc

最先端の施設・設備など充実した学習環境

A rich learning environment with state-of-the-art facilities and equipment

Môi trường học tập với đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến nhất, v.v...

レストランやショップ&カフェ、給食など学生自ら運営

Student-run Restaurants, Shop/Cafes, School Lunches, etc.

Sinh viên tự quản lý nhà hàng hay cửa hàng & quán cà phê, cung cấp suất ăn, v.v...

担任に加え、留学生カウンセラーを配置

In addition to homeroom teachers, international student counselors are assigned

Bố trí các chuyên gia tư vấn cho du học sinh, bên cạnh giáo viên chủ nhiệm

京都ってどんなところ？

What kind of a place is Kyoto?
Kyoto là một nơi như thế nào?

学生のまち

若者の多いまち、京都。専門学校や大学、短大など、数多くの学校が京都に集まっています。人口の約10人に1人が学生で、また9000人を超える留学生が京都で学んでいます。

A Student Town

Kyoto is a town with many young people. Many schools are gathered in Kyoto, including vocational schools, universities, and junior colleges. About one in ten people is a student, and more than 9000 international students study in Kyoto.

Thành phố sinh viên

Kyoto là một thành phố có nhiều người trẻ tuổi. Có rất nhiều trường học tập trung ở Kyoto, như trường dạy nghề hay trường đại học, cao đẳng, v.v... Cứ 10 người thì có 1 người là sinh viên và số lượng du học sinh đang học tập tại Kyoto đã vượt hơn 9.000 sinh viên.

伝統と文化のまち

京都には1000年以上もの間、日本の都がありました。まちのいたるところにある神社仏閣を訪れたり、食文化や茶道、華道など日本の伝統文化にも触れることができます。

A City of Culture and Tradition

Kyoto was the capital of Japan for more than 1000 years. You can visit shrines and temples throughout the city, and learn about Japanese traditional culture such as culinary culture, tea ceremony and flower arrangement.

Thành phố truyền thống và văn hóa

Kyoto đã từng là thủ đô của Nhật Bản trong hơn 1.000 năm. Bạn có thể ghé thăm các đền chùa ở khắp nơi trong thành phố, cũng như tiếp xúc với nền văn hóa truyền thống của Nhật Bản như văn hóa ẩm thực, trà đạo và nghệ thuật cắm hoa, v.v...

世界有数の観光都市

英国旅行雑誌「Wanderlust（ワンダーラスト）」で2年連続1位や、「Travel + Leisure（トラベル・アンド・レジャー）」で8年連続ベスト10入りなど、世界有数の観光都市です。

One of The World's Leading Cities For Tourism

One of the world's leading cities for tourism, ranked 1st in the UK travel magazine “Wanderlust” for the 2nd consecutive year, and in “Travel + Leisure” magazine's top 10 for the 8th consecutive year.

Thành phố du lịch hàng đầu thế giới

Là một thành phố du lịch hàng đầu thế giới, với 2 năm liên tiếp nằm ở vị trí đầu tiên trên bảng xếp hạng của tạp chí du lịch Vương quốc Anh "Wanderlust" và 8 năm liên tiếp nằm trong top 10 trên bảng xếp hạng của tạp chí “Travel + Leisure”, v.v...

グルメ激戦区！

寿司や天ぷらに代表される和食・日本料理だけでなく、フレンチやイタリアン、ラーメン、カフェ、スイーツなどいろいろなグルメを楽しめます。

A Gourmet Battleground!

You can enjoy not only representative Japanese cuisine such as sushi and tempura, but also various gourmet cuisines such as French, Italian, ramen, cafes, and sweets.

Khu vực hấp dẫn những người sành ăn!

Không chỉ có washoku - ẩm thực Nhật Bản với các món ăn tiêu biểu như sushi hay tempura, v.v..., bạn còn có thể thưởng thức vô vàn các món ngon khác nhau như món Pháp hay món Ý, mì ramen, cà phê, bánh ngọt, v.v...

マンガやアニメの文化も集結！

歴史や伝統が残るまちですが、マンガやアニメといった「新しい文化」が集まるのも京都ならでは。歴史と伝統を重んじるだけではなく、今と昔が共存しています。

A Gathering Place for Manga and Anime Culture!

Kyoto is a city where history and tradition live on, but it is also a place where “new cultures” such as manga and anime gather. Not only is history and tradition valued, but the past and present coexist.

Hội tụ cả văn hóa manga và anime!

Thành phố này vẫn còn lưu giữ lịch sử và truyền thống và cũng chỉ ở Kyoto mới tập hợp cả "Văn hóa mới" như manga và anime. Nơi đây không chỉ coi trọng lịch sử và truyền thống, mà còn tồn tại đồng thời cả hiện tại và quá khứ.

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto

日本の食の本場「京都」で学び、「京都」で働く!
美味しいだけじゃない、見た目も健康も兼ね備えた最高の食を京都で学ぼう!!

Study and work in Kyoto, the home of Japanese cuisine! In Kyoto, you'll learn the highest level of culinary art, preparing dishes that are not only delicious, but also beautiful and healthy!!

Học tập ở "Kyoto" - bản doanh của món ăn Nhật, và làm việc ở "Kyoto"!
Hãy học tập ở Kyoto để biết về những món ăn tuyệt vời nhất! không chỉ là ngon, mà còn được trang trí bắt mắt và tốt cho sức khỏe!!

入学資格 Enrollment Qualifications Điều kiện nhập học

学歴
Educational Requirements
Quá trình học tập

外国籍を有し、外国において学校教育における12年の課程を修了した者及び2021年3月末日までに修了見込みの方。ただし、12年未満の学生を有する国(地域)の出身者については、日本国内において準備教育課程を修了あるいは見込みの方。

Must have foreign nationality and have completed or be expected to complete 12 years of school education in a foreign country by the end of March 2021. However, if you are from a country (or region) with an educational system that requires less than 12 years, then you must complete or be expecting to complete a preparatory curriculum in Japan.

Người có quốc tịch nước ngoài, đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành 12 năm học phổ thông vào cuối tháng 3 năm 2021 tại nước ngoài. Tuy nhiên, đối với người xuất thân ở nước (khu vực) có chương trình giáo dục phổ thông không tới 12 năm, thì sẽ lấy tiêu chuẩn là người hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành khóa học giáo dục dự bị tại Nhật Bản.

日本語能力
Japanese Ability
Trình độ tiếng Nhật

以下のいずれかの資格を有する方
1. 日本語能力試験(JLPT)N2以上の合格者
2. 日本留学試験(EJU)の日本語(記述除く)200点以上の取得者
3. BJTビジネス日本語能力テスト420点以上の取得者

Those with one of the following qualifications
1. Those who have passed the Japanese-Language Proficiency Test (JLPT) N2 or higher
2. Those who have scored 200 or higher in Japanese on the Examination for Japanese University Admission for International Students (EJU) (excluding description)
3. Those who have scored 420 or higher on the BJT Business Japanese Proficiency Test

Người có bất kỳ bằng cấp nào dưới đây
1. Người đạt cấp độ N2 trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT)
2. Người đạt từ 200 điểm trở lên môn Tiếng Nhật (không bao gồm điểm bài luận) trong Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU)
3. Người đạt từ 420 điểm trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Nhật thương mại BJT

学費
Tuition
Học phí

	2年制各学科 Two-year Programs Chương trình đào tạo 2 năm		調理師科 Culinary Program Khoa Đầu bếp chuyên nghiệp
	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất
入学金 Enrollment fee Tiền nhập học	150,000 yen	——	150,000 yen
施設・設備維持費 Facility and equipment maintenance fee Phí trang thiết bị, cơ sở vật chất	200,000 yen	200,000 yen	200,000 yen
授業料 Tuition Tiền học phí	770,000 yen	930,000 yen	870,000 yen
実習材料費 Learning materials Tiền tài liệu thực tập	490,000 yen	990,000 yen	660,000 yen
学費合計 Total Tổng học phí	1,610,000 yen	2,120,000 yen	1,880,000 yen

奨学金
Scholarships
Học bổng

- 留学生特別奨学金:入学金一部免除100,000円(入学者全員)
- 奨学金A:入学金全額免除、授業料全額免除(初年度)
- 奨学金B:入学金全額免除、授業料一部免除(最高300,000円免除、初年度)

- Special International Student Scholarship: Partial entrance fee waiver of 100,000 yen (all enrolled students)
- Scholarship A:Full entrance fee waiver, full tuition waiver (for the first year)
- Scholarship B:Full admission fee exemption, partial exemption from tuition (up to 300,000 yen exemption for the first year)

- Học bổng đặc biệt dành cho du học sinh:Miễn giảm một phần tiền nhập học 100.000 yên (cho toàn thể học viên nhập học)
- Học bổng A: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm toàn bộ tiền học phí (cho năm học đầu tiên)
- Học bổng B: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm một phần tiền học phí (miễn giảm tối đa 300.000 yên cho năm học đầu tiên)

※学費・奨学金の詳細についてはホームページをご確認ください。
Please see the homepage for details on tuition and scholarships.
Vui lòng xem trên trang chủ để biết chi tiết về học phí, học bổng.

学科紹介 Program Introductions Giới thiệu các khoa

2 YEARS 2年制/Two-year Program　1 YEAR 1年制/One-year Program

和食・日本料理上級科
Advanced Japanese Cuisine Program
Khoa ẩm thực Nhật Bản cao cấp

京野菜をはじめとする季節の食材をつかった京料理を中心とした和食や日本料理を極め、四季の「おいしい」をつくります。

Learn to harness the unique flavors of the four seasons with Kyoto vegetables and other seasonal ingredients. Master the art of delicious Japanese cuisine with a focus on the tastes of Kyoto.

Làm "đồ ngon" của bốn mùa, nâng cao trình độ ẩm thực Nhật, chế biến đồ ăn Nhật với chủ yếu là món ăn của Kyoto có sử dụng nguyên liệu theo mùa, điển hình là các loại rau của Kyoto.

フランス料理上級科
Advanced French Cuisine Program
Khoa ẩm thực Pháp cao cấp

古典的なものから現代的なものまで、幅広いフランス料理を京都のエッセンスでつくります。

From classic to modern styles, you'll learn how to prepare a wide range of French cuisine with a Kyoto flourish.

Làm đồ ăn Pháp đa dạng từ những món cổ điển cho đến những món hiện đại, bằng tinh hoa của Kyoto.

イタリア料理上級科
Advanced Italian Cuisine Program
Khoa ẩm thực Ý cao cấp

独自の素材を扱うイタリア料理・地方料理を、素材の持ち味を最大限に活かす京都で学びます。

Learn the art of Italian cuisine and regional dishes, which utilize abundant original ingredients, in Kyoto that can help you bring out their full flavor.

Học về đồ ăn Ý/đồ ăn địa phương vốn thường sử dụng những nguyên liệu riêng, đặc sắc tại Kyoto, nơi tận dụng tối đa hương vị mà nguyên liệu có.

調理師科
Culinary Program
Khoa đầu bếp chuyên nghiệp

1年間で日本料理から西洋料理、中国料理まで様々な分野を学び、食の世界で活躍できる力を最短で身につけます。

Learn everything from Japanese cuisine to Western and Chinese cuisine in the span of a single year, allowing you to enter the industry in the shortest amount of time possible.

Trong 1 năm, học nhiều lĩnh vực từ đồ ăn Nhật Bản đến đồ ăn phương Tây, đồ ăn Trung Hoa, giúp bạn có được khả năng hoạt động linh hoạt trong thế giới ẩm thực với thời gian ngắn nhất.

●取得資格 ■調理師免許(全学科)　●目指せる資格 ■製菓衛生師免許 ■ふぐ処理師免許 ■レストランサービス技能検定 など
●Certifications to be Obtained ■Cooking License (all programs) ●Potential Certifications ■Confectionery Hygiene Master License ■Blowfish Preparation License ■Restaurant Service Proficiency Test Certification, etc.
●Chứng chỉ được cấp ■Chứng chỉ đầu bếp (tất cả các khoa) ●Chứng chỉ phấn đấu ■Chứng chỉ đầu bếp làm bánh chuyên nghiệp ■Chứng chỉ đầu bếp chế biến cá nóc ■Chứng chỉ kiểm định kỹ năng dịch vụ nhà hàng, v.v...

【最新情報を発信中！ Latest Information Available! Cập nhật thông tin mới nhất!】

taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

学校HP School Homepage HP của trường

Twitter

LINE

Facebook

Instagram

YouTube

レストランで調理・接客・運営！(2年制学科)
Culinary arts, customer service, and management at a restaurant! (2-year program)
Nấu ăn - tiếp khách - quản lý kinh doanh trong nhà hàng! (Khóa học 2 năm)

京都ならではの旬の食材がたくさん
A variety of seasonal ingredients unique to Kyoto
Nhiều nguyên liệu thực phẩm theo mùa mà chỉ có Kyoto có

京調だから身につく「実践力」
Practical skills only we can teach
"Năng lực thực tiễn" có thể có được nhờ Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto

TOPICS

卒業後の進路が拡大 Expanded Post-Graduation Career Choices
Con đường sự nghiệp rộng mở sau khi tốt nghiệp

京都調理師専門学校は日本で初めての「日本料理調理技能認定校」

Kyoto Culinary Art College is the first "Certified School of Japanese Cooking Skills" in Japan

Trường đào tạo đầu bếp Kyoto là "Trường đào tạo kỹ năng chế biến ẩm thực Nhật Bản được chứng nhận" đầu tiên ở Nhật Bản

「和食・日本料理上級科」「調理師科」の卒業生は、本校に申請することでシルバーライセンスの認定を受けることができます。
また、新たな在留資格「特定技能（外食業、飲食料品製造業）」や「特定活動（日本の食文化海外普及人材育成事業、特定伝統料理海外普及事業）」で進路の幅が広がります！

Graduates of the " Advanced Japanese Cuisine Course" and "Culinary Course" can obtain a silver certification by applying to our school.
In addition, the scope of careers has expanded, with a new "Specified Skills (Food Service Industry, Food and Beverage Manufacturing Industry)" and "Designated Activities (Japanese Food Culture Human Resource Development Program, International Promotion Program of Kyoto's Traditional Cuisine)" resident statuses!

Các sinh viên đã tốt nghiệp "Khóa học chế biến washoku - ẩm thực Nhật Bản nâng cao", "Khóa học đầu bếp" có thể đăng ký vào trường của chúng tôi để được cấp Chứng nhận Bạc.
Ngoài ra, con đường sự nghiệp của các bạn sẽ rộng mở với tư cách lưu trú mới "Kỹ năng đặc định (ngành dịch vụ ăn uống, ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống)" hay "Hoạt động đặc biệt (dự án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quảng bá văn hóa ẩm thực Nhật Bản ra nước ngoài, dự án quảng bá ẩm thực truyền thống đặc biệt ra nước ngoài)"!

TOPICS

レストラン実習

Restaurant Live Training

Thực tập ở nhà hàng

「和食・日本料理上級科」「フランス料理上級科」「イタリア料理上級科」では、2年次になると、レストラン実習があります。実際に一般のお客様をお招きして料理を提供します。料理の技術のみならず、接客サービスや店舗運営能力も身につきます。

In "Advanced Japanese Cuisine", "Advanced French Cuisine" and "Advanced Italian Cuisine", there is a live training in restaurants in the second year. You actually invite ordinary customers and offer meals. In addition to cooking skills, you will gain customer service and store management skills.

Trong "Khóa học chế biến washoku - ẩm thực Nhật Bản nâng cao", "Khóa học chế biến ẩm thực Pháp nâng cao", "Khóa học chế biến ẩm thực Ý nâng cao", sinh viên sẽ đi thực tập ở nhà hàng vào năm thứ 2. Các bạn sẽ mời những vị khách thông thường trong thực tế để phục vụ các món ăn. Các bạn không chỉ được trang bị các kỹ thuật nấu ăn, mà còn nắm được cả kỹ năng quản lý cửa hàng hay dịch vụ khách hàng.

京都製菓製パン技術専門学校
Kyoto Pastry & Bakery Art College
Trường trung cấp Kỹ thuật làm bánh kẹo và bánh mì Kyoto

何百年も続く老舗菓子店がたくさんある歴史のまち京都でお菓子を学ぶ！
日本ならではの繊細で美しい技術と心を京都で学ぼう。

Learn confectionary in Kyoto, a historical town with many long-established confectioneries that have continued for hundreds of years! Learn the intricate and beautiful craft and heart unique to Japan in Kyoto.

Tìm hiểu về bánh kẹo ở Kyoto - thành phố lịch sử với nhiều cửa hàng bánh kẹo lâu đời tồn tại hàng trăm năm!
Tìm hiểu linh hồn và kỹ thuật tinh tế, đẹp mắt chỉ có ở Nhật Bản tại Kyoto.

入学資格 Enrollment Qualifications Điều kiện nhập học

学歴
Educational Requirements
Quá trình học tập

外国籍を有し、外国において学校教育における12年の課程を修了した者及び2021年3月末日までに修了見込みの方。ただし、12年未満の学生を有する国（地域）の出身者については、日本国内において準備教育課程を修了あるいは見込みの方。

Must have foreign nationality and have completed or be expected to complete 12 years of school education in a foreign country by the end of March 2021. However, if you are from a country (or region) with an educational system that requires less than 12 years, then you must complete or be expecting to complete a preparatory curriculum in Japan.

Người có quốc tịch nước ngoài, đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành 12 năm học phổ thông vào cuối tháng 3 năm 2021 tại nước ngoài. Tuy nhiên, đối với người xuất thân ở nước (khu vực) có chương trình giáo dục phổ thông không tới 12 năm, thì sẽ lấy tiêu chuẩn là người hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành khóa học giáo dục dự bị tại Nhật Bản.

日本語能力
Japanese Ability
Trình độ tiếng Nhật

以下のいずれかの資格を有する方
1. 日本語能力試験（JLPT）N2以上の合格者
2. 日本留学試験（EJU）の日本語（記述除く）200点以上の取得者
3. BJTビジネス日本語能力テスト420点以上の取得者

Those with one of the following qualifications
1. Those who have passed the Japanese-Language Proficiency Test (JLPT) N2 or higher
2. Those who have scored 200 or higher in Japanese on the Examination for Japanese University Admission for International Students (EJU) (excluding description)
3. Those who have scored 420 or higher on the BJT Business Japanese Proficiency Test

Người có bất kỳ bằng cấp nào dưới đây
1. Người đạt cấp độ N2 trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT)
2. Người đạt từ 200 điểm trở lên môn Tiếng Nhật (không bao gồm điểm bài luận) trong Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU)
3. Người đạt từ 420 điểm trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Nhật thương mại BJT

学費
Tuition
Học phí

	2年制各学科 Two-year Programs Chương trình đào tạo 2 năm		製菓技術科（1年制）Confectionery Arts (one year) Khoa kỹ thuật làm bánh kẹo (chương trình 1 năm)
	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất
入学金 Enrollment fee Tiền nhập học	150,000 yen	——	150,000 yen
施設・設備費 Facility and equipment fee Phí trang thiết bị, cơ sở vật chất	220,000 yen	220,000 yen	220,000 yen
授業料 Tuition Tiền học phí	770,000 yen	820,000 yen	870,000 yen
実習材料費 Learning materials Tiền tài liệu thực tập	540,000 yen	740,000 yen	650,000 yen
学費合計 Total Tổng học phí	1,680,000 yen	1,780,000 yen	1,890,000 yen

奨学金
Scholarships
Học bổng

- 留学生特別奨学金：入学金一部免除100,000円（入学者全員）
- 奨学金A：入学金全額免除、授業料全額免除（初年度）
- 奨学金B：入学金全額免除、授業料一部免除（最高300,000円免除、初年度）

- Special International Student Scholarship: Partial entrance fee waiver of 100,000 yen (all enrolled students)
- Scholarship A:Full entrance fee waiver, full tuition waiver (for the first year)
- Scholarship B:Full admission fee exemption, partial exemption from tuition (up to 300,000 yen exemption for the first year)

- Học bổng đặc biệt dành cho du học sinh:Miễn giảm một phần tiền nhập học 100.000 yên (cho toàn thể học viên nhập học)
- Học bổng A: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm toàn bộ tiền học phí (cho năm học đầu tiên)
- Học bổng B: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm một phần tiền học phí (miễn giảm tối đa 300.000 yên cho năm học đầu tiên)

※学費・奨学金の詳細についてはホームページをご確認ください。
Please see the homepage for details on tuition and scholarships.
Vui lòng xem trên trang chủ để biết chi tiết về học phí, học bổng.

学科紹介 Program Introductions Giới thiệu các khoa

2 YEARS 2年制／Two-year Program　1 YEAR 1年制／One-year Program

和菓子上級科
Advanced Japanese Confections Program
Khoa bánh kẹo cao cấp kiểu Nhật

多彩な和菓子の製作に加え「伝統」と「文化」を知る日本の和菓子の本場「京都」で和菓子と和のこころを学びます。

In addition to producing a variety of Japanese sweets, you will learn the Japanese spirit, and the “tradition” and “culture” of Japanese confectionary at its capital, Kyoto.

Ngoài việc làm bánh kẹo kiểu Nhật màu sắc sặc sỡ, học viên còn học về bánh kẹo kiểu Nhật và tâm hồn của Nhật tại “Kyoto” bản doanh của bánh kẹo kiểu Nhật thấm đượm “truyền thống” và “văn hóa”.

パティスリー・ショコラ上級科
Advanced Patisserie Program
Khoa bánh ngọt / sô cô la cao cấp

ケーキやチョコレートはもちろん、高度な工芸菓子をつくる技術を習得。専門店やホテルなど幅広いフィールドで活躍するパティシエをめざします。

As well as cakes and chocolates, learn the techniques to make high-grade craft cakes. Aim to be a pastry chef who can work in a wide range of fields such as specialty shops, hotels, etc.

Học viên không chỉ được học các kỹ thuật làm bánh kem hay sô cô la, mà còn học làm cả bánh kẹo nghệ thuật cao cấp. Mục tiêu là trở thành thành đầu bếp bánh ngọt hoạt động trên nhiều lĩnh vực như cửa hàng chuyên môn hay khách sạn.

カフェスイーツ上級科
Advanced Café Confections Program
Khoa đồ ngọt cà phê cao cấp

ドリンクや皿盛りスイーツ、カフェフード、サービスも！洋菓子の基礎技術に加え、カフェ運営のすべてを学びます。

Drinks and assorted sweets, cafe food and service! In addition to the basic skills of confectionary, you will learn everything about cafe management.

Cả về đồ uống hay bánh ngọt bày đĩa, đồ ăn quán cà phê, kỹ năng phục vụ! Ngoài kỹ thuật cơ bản về bánh phương Tây, các bạn còn học về tất cả các kiến thức cần thiết khác để kinh doanh quán cà phê.

パン上級科
Advanced Bread Program
Khoa bánh mì cao cấp

定番のパンから世界各国のパンまで素材や製法をすべて学べる！プロ仕様の設備で技術を磨き、一流のパン職人をめざします。

Learn everything about bread, including ingredient and method for making bread, from standard ones to ones from around the world! Refine your skills with professional equipment, and aim to be a top class artisan baker.

Có thể học về tất cả nguyên liệu và cách làm từ bánh mì tiêu chuẩn đến bánh mì của các nước trên thế giới! Mài giũa kỹ thuật bằng thiết bị có thông số kỹ thuật chuyên nghiệp, hướng tới mục tiêu trở thành thợ bánh mì hạng nhất.

【最新情報を発信中！Latest Information Available!　Cập nhật thông tin mới nhất!】

taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

学校HP School Homepage HP của trường　Twitter　LINE　Facebook　Instagram　YouTube

京都製菓独自の学びがあなたをプロにする!
Kyoto Pastry & Bakery College's original method will turn you into a professional
Cách học độc đáo ở trường làm bánh kẹo Kyoto giúp bạn thành chuyên nghiệp!

全国大会「1位」の実績
Taking 1st Place in a national tournament
Thành tích "thứ nhất" trong thi đấu toàn quốc

和菓子の本場『京都』で学ぶ
Learn in Kyoto, the home of Japanese confectionery
Học ở "Kyoto" là bản doanh của bánh kẹo kiểu Nhật

TOPICS

製菓技術科
Confectionery Arts Program
Khoa kỹ thuật làm bánh kẹo

1 YEAR

最短の1年で知識と技術を身につけプロに。現場で必要とされる基本技術をしっかり身につけます。

Acquire the knowledge and skills to go pro in the short time of a year. Acquire a firm understanding of the basic techniques required in the field.

Học được tri thức và kỹ thuật, trở thành chuyên nghiệp với thời gian ngắn nhất trong 1 năm. Nắm vững kỹ thuật cơ bản cần thiết cho công việc thực tế..

TOPICS

SHOP&CAFE実践
SHOP & CAFE Practical Training
Thực hành SHOP & CAFÉ

2年制各学科では2年次に自分たちがつくったお菓子やパンを販売・提供する「SHOP&CAFE実践」を実施。製造から販売・サービスまで店舗運営に関する全工程を理解し、実践力を養います。

A popular shop that has people lined up will open on the new campus! Each 2-year program carries out "SHOP & CAFE practice" where sweets and breads made during the 2nd year are provided and sold. Understand the entire process of store operation, from production to sales and service, and cultivate applied knowledge.

Ở các khoa có chương trình học 2 năm thì ở năm thứ 2 sẽ thực hiện "thực hành SHOP & CAFE" nơi bán hay phục vụ bánh kẹo hay bánh mì do chính chúng ta đã làm ra. Hiểu và nắm chắc toàn bộ quy trình vận hành cửa hàng từ khâu chế biến cho đến khâu bán hang, phục vụ để trau dồi năng lực thực tiễn.

卒業後、日本で働くことが可能に!
Makes working in Japan possible after graduation!
Sau khi tốt nghiệp, các bạn có thể làm việc tại Nhật Bản!

新たな在留資格「特定技能（外食業、飲食料品製造業）」や「特定活動（日本の食文化海外普及人材育成事業）」で進路の幅が広がります！

The scope of careers has expanded, with a new "Specified Skills (Food Service Industry, Food and Beverage Manufacturing Industry)" and "Designated Activities (Japanese Food Culture Human Resource Development Program)" resident statuses!

Con đường sự nghiệp của các bạn sẽ rộng mở với tư cách lưu trú mới "Kỹ năng đặc định (ngành dịch vụ ăn uống, ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống)" hay "Hoạt động đặc biệt (dự án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quảng bá văn hóa ẩm thực Nhật Bản ra nước ngoài)"!

京都ホテル観光ブライダル専門学校
Kyoto College of Hotel, Tourism & Bridal Management
Trường dạy nghề khách sạn, du lịch và tổ chức tiệc cưới Kyoto

国際観光都市「京都」で学ぼう。
歴史文化にあふれる京都でホテル・観光・ブライダルのプロをめざします。

Learn in the international tourism capital "Kyoto."
Aim to be a hotel, tourism and bridal professional in Kyoto, a city full of history and culture.

Hãy học tập ở "Kyoto" – thành phố du lịch quốc tế.
Để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực khách sạn, du lịch và tổ chức tiệc cưới ở Kyoto, nơi mang đậm dấu ấn lịch sử và văn hóa.

入学資格 Enrollment Qualifications Điều kiện nhập học

学歴
Educational Requirements
Quá trình học tập

外国籍を有し、外国において学校教育における12年の課程を修了した者及び2021年3月末日までに修了見込みの方。ただし、12年未満の学生を有する国(地域)の出身者については、日本国内において準備教育課程を修了あるいは見込みの方。

Must have foreign nationality and have completed or be expected to complete 12 years of school education in a foreign country by the end of March 2021. However, if you are from a country (or region) with an educational system that requires less than 12 years, then you must complete or be expecting to complete a preparatory curriculum in Japan.

Người có quốc tịch nước ngoài, đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành 12 năm học phổ thông vào cuối tháng 3 năm 2021 tại nước ngoài. Tuy nhiên, đối với người xuất thân ở nước (khu vực) có chương trình giáo dục phổ thông không tới 12 năm, thì sẽ lấy tiêu chuẩn là người hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành khóa học giáo dục dự bị tại Nhật Bản.

日本語能力
Japanese Ability
Trình độ tiếng Nhật

以下のいずれかの資格を有する方
1. 日本語能力試験(JLPT)N2以上の合格者
2. 日本留学試験(EJU)の日本語(記述除く)200点以上の取得者
3. BJTビジネス日本語能力テスト420点以上の取得者

Those with one of the following qualifications
1. Those who have passed the Japanese-Language Proficiency Test (JLPT) N2 or higher
2. Those who have scored 200 or higher in Japanese on the Examination for Japanese University Admission for International Students (EJU) (excluding description)
3. Those who have scored 420 or higher on the BJT Business Japanese Proficiency Test

Người có bất kỳ bằng cấp nào dưới đây
1. Người đạt cấp độ N2 trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT)
2. Người đạt từ 200 điểm trở lên môn Tiếng Nhật (không bao gồm điểm bài luận) trong Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU)
3. Người đạt từ 420 điểm trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Nhật thương mại BJT

学費
Tuition
Học phí

	ホテル学科 Hotel Program Khoa Khách sạn		旅行学科 Travel Program Khoa Du lịch		ブライダル学科 Bridal Program Khoa Tiệc cưới	
	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai
入学金 Enrollment fee Tiền nhập học	100,000 yen	——	100,000 yen	——	100,000 yen	——
施設・設備負担費 Facility and equipment maintenance fee Phí trang thiết bị, cơ sở vật chất	310,000 yen	310,000 yen	310,000 yen	310,000 yen	310,000 yen	310,000 yen
授業料 Tuition Tiền học phí	760,000 yen	860,000 yen	760,000 yen	860,000 yen	760,000 yen	860,000 yen
実習費 Training costs Tiền tài liệu thực tập	240,000 yen	240,000 yen	160,000 yen	240,000 yen	240,000 yen	240,000 yen
学費合計 Total Tổng học phí	1,410,000 yen	1,410,000 yen	1,330,000 yen	1,410,000 yen	1,410,000 yen	1,410,000 yen

※学費の他に諸経費が必要です。 There are required expenses in addition to tuition. Ngoài học phí cần có các kinh phí khác.

奨学金
- 留学生特別奨学金:入学金一部免除100,000円(入学者全員)
- 奨学金A:入学金全額免除、授業料全額免除(初年度)
- 奨学金B:入学金全額免除、授業料一部免除(最高300,000円免除、初年度)

Scholarships
- Special International Student Scholarship:Partial entrance fee waiver of 100,000 yen (all enrolled students)
- Scholarship A:Full entrance fee waiver, full tuition waiver (for the first year)
- Scholarship B:Full admission fee exemption, partial exemption from tuition (up to 300,000 yen exemption for the first year)

Học bổng
- Học bổng đặc biệt dành cho du học sinh:Miễn giảm một phần tiền nhập học 100.000 yên (cho toàn thể học viên nhập học)
- Học bổng A: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm toàn bộ tiền học phí (cho năm học đầu tiên)
- Học bổng B: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm một phần tiền học phí (miễn giảm tối đa 300.000 yên cho năm học đầu tiên)

※学費・奨学金の詳細についてはホームページをご確認ください。
Please see the homepage for details on tuition and scholarships. Vui lòng xem trên trang chủ để biết chi tiết về học phí, học bổng.

学科紹介 Program Introductions Giới thiệu các khoa

2 YEARS 2年制／Two-year Program

ホテル学科 Hotel Program Khoa Khách sạn

フロント・ドア・ベル・バーテンダー・ソムリエ・バンケットスタッフ・コンシェルジュをめざします。

Gain the skills necessary to work as a professional receptionist, doorman, bellhop, bartender, sommelier, banquet staff member, or concierge.

Giúp bạn trở thành nhân viên quầy lễ tân, gác cửa, bellman, bartender, sommelier, nhân viên bồi bàn, hướng dẫn viên.

旅行学科 Travel Program Khoa Du lịch

旅行カウンタースタッフ・鉄道スタッフ・グランドスタッフ・ツアープランナー・ツアーコンダクター・ツアーガイドをめざします。

Gain the skills necessary to work as a professional travel agent, railway assistant, airline staff member, tour planner, tour conductor, or tour guide.

Giúp bạn trở thành nhân viên quầy du lịch, nhân viên đường sắt, nhân viên mặt đất, người lên kế hoạch tour, người thực hiện tour, người hướng dẫn tour.

ブライダル学科 Bridal Program Khoa Tiệc cưới

ウエディングプランナー・ブライダルスタイリスト・ドレススタイリスト・ブライダルアテンダーをめざします。

Gain the skills necessary to work as a professional wedding planner, bridal stylist, dress stylist, or bridal attendant.

Giúp bạn trở thành người lên kế hoạch tiệc cưới, người thiết kế tiệc cưới, nhà tạo mẫu váy cưới, nhân viên hỗ trợ cô dâu.

【最新情報を発信中！Latest Information Available!　Cập nhật thông tin mới nhất!】

abc@taiwa.ac.jp

学校HP School Homepage HP của trường　Twitter　LINE　Facebook　Instagram　YouTube

実践を通してサービス技術を身につける
Acquire skills by putting them into practice
Trang bị cho sinh viên các kỹ năng về dịch vụ thông qua thực tiễn

神社やお寺など「京都」ならではの観光地で学ぶ
Learn tourism unique to Kyoto, with its many shrines and temples
Tìm hiểu tại các điểm tham quan chỉ có ở "Kyoto" như đền hay chùa, v.v...

ホテルのスイートルームや旅行カウンターを再現した実習室
A training room that reproduces a hotel's suite and travel counter
Phòng thực tập tái hiện lại phòng suite của khách sạn hay đại lý du lịch

TOPICS

F&B(Food & Beverage)サービス演習

Food and Beverage Server Training

Diễn tập phục vụ F&B (Food & Beverage)

一般のお客様を外部から招き、料理やワインをお出しします。レストランに見立てた実習室では、学生たちがそれぞれの役割を受け持ちながら、ランチでおもてなしをします。この授業では即戦力につながるサービスが身につきます。

Students offer visitors wine and various dishes at a training facility designed like a real restaurant. By practicing various roles and learning the art of serving customers lunch, students prepare themselves for work at real establishments.

Mời khách hàng quần chúng từ bên ngoài vào và phục vụ đồ ăn hay rượu vang. Trong phòng thực tập giống như nhà hàng, các học viên có thể vừa thực tập từng vai trò, vừa học các kỹ năng phục vụ bữa trưa. Trong giờ học này, các bạn sẽ học được kỹ năng phục vụ có thể ứng dụng luôn trong thực tế.

TOPICS

インバウンドツアー研究

Tour Guide Training

Nghiên cứu tour trong nước

訪日外国人がどのような観光を行い、何を楽しみに日本に来ているのかを調べ、実際に外国人向け旅行を企画し、実施します。当日は外国人に向けてガイドも行い、お客様とのコミュニケーションあふれるガイドサービスを学びます。日本を代表する観光都市「京都」という立地を活かした体験学習を行います。

Research what kinds of sightseeing foreigners visiting Japan carry out, what they are looking forward to doing in Japan, and then actually plan and execute tours geared towards foreign visitors. On the day, you will actually guide foreigners on a tour and learn about guide service overflowing with customer communication. Hands-on learning that takes full advantage of being located in Kyoto, the most popular tourist destination in Japan.

Điều tra xem người nước ngoài đến thăm Nhật sẽ thực hiện du lịch như thế nào, mong chờ điều gì khi đến Nhật Bản, lên kế hoạch và triển khai tour du lịch thực tế dành cho người nước ngoài. Vào trong ngày, học viên còn thực hiện hướng dẫn du lịch cho người nước ngoài, và học về dịch vụ hướng dẫn sao cho có thể giao tiếp thường xuyên, liên tục với khách hàng. Thực tập trải nghiệm tận dụng nơi gọi là "Kyoto" thành phố du lịch tiêu biểu của Nhật Bản.

京都栄養医療専門学校
Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences
Trường trung cấp Dinh dưỡng và Y tế Kyoto

食と健康の現場（スポーツ、食品会社、保育園、病院、高齢者福祉施設、給食会社など）で活躍する栄養士・管理栄養士になろう！
病院・クリニック・総合病院などの医療現場に欠かせない信頼される医療事務、診療情報管理士をめざす！

Become a nutritionist or administrative nutritionist working in the food and healthcare industries! (sports-related companies, food companies, nursery schools, hospitals, assisted living facilities, school lunch providers, etc.)

Become a trusted medical administrator or medical information manager who is indispensable to medical practice at hospitals, clinics, and general hospitals, etc.!

Hãy trở thành chuyên gia dinh dưỡng và chuyên gia quản lý dinh dưỡng hoạt động hiệu quả trên các cơ sở liên quan đến ẩm thực và sức khỏe (như công ty thực phẩm, thể thao, nhà trẻ, bệnh viện, cơ sở phúc lợi cho người cao tuổi, công ty cung cấp bữa ăn, v.v)!
Phấn đấu trở thành nhân viên văn phòng y tế, chuyên gia quản lý thông tin khám chữa bệnh đáng tin cậy vốn là những người không thể thiếu tại các cơ sở khám chữa bệnh của bệnh viện, phòng khám, bệnh viện đa khoa, v.v!

入学資格 Enrollment Qualifications Điều kiện nhập học

学歴 Educational Requirements Quá trình học tập	外国籍を有し、外国において学校教育における12年の課程を修了した者及び2021年3月末日までに修了見込みの方。ただし、12年未満の学生を有する国（地域）の出身者については、日本国内において準備教育課程を修了あるいは見込みの方。	Must have foreign nationality and have completed or be expected to complete 12 years of school education in a foreign country by the end of March 2021. However, if you are from a country (or region) with an educational system that requires less than 12 years, then you must complete or be expecting to complete a preparatory curriculum in Japan.	Người có quốc tịch nước ngoài, đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành 12 năm học phổ thông vào cuối tháng 3 năm 2021 tại nước ngoài. Tuy nhiên, đối với người xuất thân ở nước (khu vực) có chương trình giáo dục phổ thông không tới 12 năm, thì sẽ lấy tiêu chuẩn là người hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành khóa học giáo dục dự bị tại Nhật Bản.
日本語能力 Japanese Ability Trình độ tiếng Nhật	以下のいずれかの資格を有する方 1. 日本語能力試験（JLPT）N2以上の合格者 2. 日本留学試験（EJU）の日本語（記述除く）200点以上の取得者 3. BJTビジネス日本語能力テスト420点以上の取得者	Those with one of the following qualifications 1. Those who have passed the Japanese-Language Proficiency Test (JLPT) N2 or higher 2. Those who have scored 200 or higher in Japanese on the Examination for Japanese University Admission for International Students (EJU) (excluding description) 3. Those who have scored 420 or higher on the BJT Business Japanese Proficiency Test	Người có bất kỳ bằng cấp nào dưới đây 1. Người đạt cấp độ N2 trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT) 2. Người đạt từ 200 điểm trở lên môn Tiếng Nhật (không bao gồm điểm bài luận) trong Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) 3. Người đạt từ 420 điểm trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Nhật thương mại BJT

学費 Tuition Học phí

	管理栄養士科 National Registered Dietician Program Khoa chuyên gia quản lý dinh dưỡng		栄養士科 Dietician Program Khoa chuyên gia dinh dưỡng		医療事務・医療秘書科 Medical Officer Administration/Medical Secretary Program Khoa văn phòng y tế/thư ký y tế		診療情報管理士科 Medical Care Information Management Program Khoa chuyên gia quản lý thông tin khám chữa bệnh	
	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai
入学金 Enrollment fee Tiền nhập học	150,000 yen	——	150,000 yen	——	150,000 yen	——	150,000 yen	——
施設・設備維持費 Facility and equipment maintenance fee Phí trang thiết bị, cơ sở vật chất	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen
授業料 Tuition Tiền học phí	880,000 yen	1,010,000 yen	890,000 yen	900,000 yen	772,000 yen	922,000 yen	737,000 yen	807,000 yen
実験・実習材料費 Labs/Learning materials Tiền tài liệu thực nghiệm, thực tập	400,000 yen	400,000 yen	400,000 yen	400,000 yen	130,000 yen	130,000 yen	120,000 yen	120,000 yen
学費合計 Total Tổng học phí	1,570,000 yen	1,550,000 yen	1,580,000 yen	1,440,000 yen	1,192,000 yen	1,192,000 yen	1,147,000 yen	1,067,000 yen

※実験材料費は管理栄養士科、栄養士科のみ。 Lab expenses only apply to Registered Dietician Studies and Dietician Studies Programs. Phí tài liệu thực nghiệm chỉ áp dụng cho khoa chuyên gia quản lý dinh dưỡng, khoa chuyên gia dinh dưỡng.
※管理栄養士科、診療情報管理士科の3年次以降の学費については決定次第発表いたします。 The fees for third-year studies and beyond for the Registered Dietician Studies and Medical Information Management Programs will be announced as soon as they have been decided. Học phí từ năm thứ 3 của khoa chuyên gia quản lý dinh dưỡng, khoa chuyên gia quản lý thông tin khám chữa sẽ được thông báo sau khi có quyết định.
※学費の他に諸経費が必要です。 There are required expenses in addition to tuition. Ngoài học phí cần có các kinh phí khác.

奨学金
- 留学生特別奨学金：入学金一部免除100,000円（入学者全員）
- 奨学金A：入学金全額免除、授業料全額免除（初年度）
- 奨学金B：入学金全額免除、授業料一部免除（最高300,000円免除、初年度）

Scholarships
- Special International Student Scholarship:Partial entrance fee waiver of 100,000 yen (all enrolled students)
- Scholarship A:Full entrance fee waiver, full tuition waiver (for the first year)
- Scholarship B:Full admission fee exemption, partial exemption from tuition (up to 300,000 yen exemption for the first year)

Học bổng
- Học bổng đặc biệt dành cho du học sinh:Miễn giảm một phần tiền nhập học 100.000 yên (cho toàn thể học viên nhập học)
- Học bổng A: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm toàn bộ tiền học phí (cho năm học đầu tiên)
- Học bổng B: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm một phần tiền học phí (miễn giảm tối đa 300.000 yên cho năm học đầu tiên)

※学費・奨学金の詳細についてはホームページをご確認ください。
Please see the homepage for details on tuition and scholarships. Vui lòng xem trên trang chủ để biết chi tiết về học phí, học bổng.

学科紹介 Program Introductions Giới thiệu các khoa

4 YEARS 4年制／Four-year Program　3 YEARS 3年制／Three-year Program

管理栄養士科
National Registered Dietician Program
Khoa chuyên gia quản lý dinh dưỡng

4 YEARS

働くことを意識した実践的なカリキュラムで、4年間で実際の現場で即戦力となれる栄養のエキスパートをめざします。

This practical, four-year curriculum will turn you into a nutritional expert ready to hit the ground running when you enter a real workplace.

Giúp bạn trở thành chuyên gia về dinh dưỡng có thể sẵn sàng bắt tay vào công việc thực tế trong 4 năm với giáo trình mang tính thực tiễn đã được cân nhắc đến việc làm.

栄養士科
Dietician Program
Khoa chuyên gia dinh dưỡng

2 YEARS

2年次から選択できる4つの専門コース制度で、自分の思い描いた夢を実現！調理技術・献立作成能力、衛生管理に強い栄養士をめざします。

Realize your dream with one of our 4 specialized course systems that can be selected from the second year! Aim to be a nutritionist with strong cooking, menu preparation, and hygiene management skills.

Thực hiện ước mơ mà bạn hằng ấp ủ với hệ thống 4 khóa học chuyên ngành có thể lựa chọn từ năm thứ 2! Hướng tới mục tiêu trở thành chuyên viên dinh dưỡng thành thạo các kỹ thuật nấu ăn, kỹ năng xây dựng thực đơn và quản lý vệ sinh.

医療事務・医療秘書科
Medical Officer Administration/Medical Secretary Program
Khoa văn phòng y tế/thư ký y tế

2 YEARS

高度な知識と技能、そして思いやりの心を備えた、医療機関に欠かせない医療事務スタッフをめざします。

Gain high-level knowledge and proficiency along with the kind and considerate manner essential for working in medical offices today.

Phấn đấu trở thành nhân viên văn phòng y tế, người không thể thiếu trong cơ quan y tế, có trang bị kiến thức và kỹ năng trình độ cao, và có tấm lòng trắc ẩn.

【最新情報を発信中！ Latest Information Available! Cập nhật thông tin mới nhất!】 kyo@taiwa.ac.jp

学校HP School Homepage HP của trường　Twitter　LINE　Instagram　YouTube

元気を届ける栄養のプロへ
Become a nutrition pro bringing health to your customers
Trở thành một chuyên gia dinh dưỡng mang đến cuộc sống khỏe mạnh

患者さんを思いやり、信頼される医療事務スタッフへ
Care for patients and become a trusted health care professional
Trở thành nhân viên phòng y tế đáng tin cậy và quan tâm bệnh nhân

調理が得意な栄養士になれるワンセルフ実習
Self live training that allows you to become a nutritionist skilled at cooking
Tự rèn luyện để trở thành một chuyên viên dinh dưỡng giỏi nấu ăn

2 YEARS 2年制／Two-year Program

診療情報管理士科
Medical Care Information Management Program
Khoa chuyên gia quản lý thông tin khám chữa bệnh

3 YEARS

診療情報を扱うスペシャリストである診療情報管理士と医療機関のシステムエンジニアである医療情報技師をめざします。

Master specialized skills and become a medical information manager that is specialist for the medical information or healthcare information technologist that is system engineer in the medical institutions.

Giúp bạn trở thành chuyên gia quản lý thông tin khám chữa (chuyên gia xử lý thông tin khám chữa) và kỹ sư thông tin y tế (kỹ sư hệ thống của cơ quan y tế).

TOPICS

給食実務実習（ハーモニー・ランチ）
School Lunch Practicum “Harmony Lunch”
Thực tập nghiệp vụ cung cấp bữa ăn (Harmony Lunch)

調理実習が多い本校で、給食管理業務を実践的に学ぶことができる授業が『給食実務実習』。最大150食の大量調理の献立作成から調理、販売まで一連の流れを経験できるランチサービスを行います。この授業を通じて、大量調理の流れや献立作成、HACCPに基づく衛生管理、サービス、運営方法など、実践的な知識・技術を学びます。

Our institution specializes in practical training, and the “School Lunch Practicum” course continues that trend by allowing students to learn how to provide food services. Participants create a menu of up to 150 meals and learn everything from preparation to sales, endowing them with the skills to handle large-scale meal operations and menu preparation, as well as HACCP-based hygiene management, service and operation methods, and a host of other practical skills.

Tại trường, nơi có nhiều giờ thực tập nấy ăn, bạn sẽ có các giờ “thực tập nghiệp vụ cung cấp bữa ăn”, trong đó bạn được học về nghiệp vụ quản lý cung cấp bữa ăn mang tính thực tiễn. Chương trình cũng thực hiện Dịch vụ bữa trưa để học viên có thể trải nghiệm đúc kết kinh nghiệm qua một chuỗi trình tự từ tạo thực đơn nấu ăn lượng lớn lên tới 150 suất ăn, đến nấu ăn và bán hàng. Thông qua giờ học này, các bạn sẽ học được những kiến thức, kỹ thuật thực tiễn như trình tự chế biến hay tạo thực đơn cho lượng xuất ăn lớn, quản lý vệ sinh dựa trên HACCP, cách thức phục vụ, vận hành v.v.

WHY KYOTO ?

①就寝
Sleep　Đi ngủ
②朝食
Breakfast　Ăn sáng
③授業
Classes　Đi học
④夕食・テレビ
Dinner/TV　Ăn tối, xem ti vi
⑤アルバイト
Part-time work　Đi làm thêm
⑥課題・レポート
Assignments/reports　Làm bài tập, báo cáo

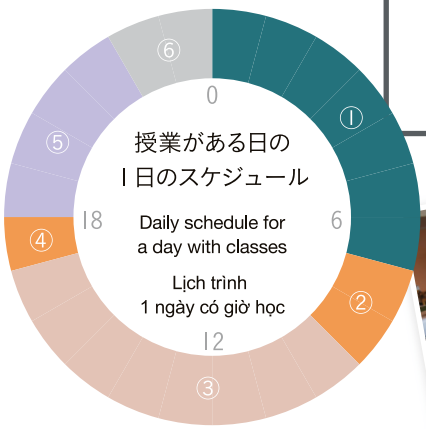

Q1 なぜ京都に留学しようと思ったのかを教えてください。

Please tell us why you decided to study in Kyoto.

Vui lòng cho biết tại sao bạn có ý định du học ở Kyoto.

A1 日本語学校で勉強していた1年間、日本の歴史や地理などを学ぶうちにその面白さを発見し、日本のあちこちを見学して回りました。その中で私が特に惹かれたのは京都でした。京都は日本の観光を代表する街ですので日本文化の本質をさらに深く知るために京都で留学しようと思いました。

I was studying at a Japanese language school for one year, and as I was learning I came to discover how interesting Japanese history and geography could be and I traveled around Japan on a learning tour. While doing so, I found myself particularly charmed by Kyoto. Kyoto is a city that is representative of tourism in Japan, so in order to deepen my knowledge on the essence of Japanese culture, I thought that I would study abroad in Kyoto.

Trong 1 năm học ở trường tiếng Nhật, tôi đã học về lịch sử, địa lí Nhật Bản và dần phát hiện ra sự thú vị của chúng, rồi tôi đi khắp nơi của Nhật Bản để học hỏi. Trong đó, nơi tôi đặc biệt yêu thích là Kyoto. Kyoto là thành phố đại diện cho du lịch của Nhật Bản, cho nên tôi đã chọn du học ở Kyoto để biết được sâu hơn về bản chất của văn hóa Nhật Bản.

Q2 学校の授業で特に好きな授業とその理由を教えてください。

Please tell us if there were any classes that you especially enjoyed and why.

Vui lòng cho biết giờ học bạn đặc biệt yêu thích trong số các giờ học ở trường và lý do bạn thích.

A2 国内、国外観光地理、パッケージ研究、ツアープランニング演習など旅行に関する科目は全て興味あります。旅行観光の知識や情報をたくさん知ることができて、様々な旅行企画を立て、パンフレットやポスター、スライドショーを作って仮商品として出来上がることは大変やりがいと達成感を感じられます。

I found all subjects related to travel interesting, including domestic and international tourism geography, package research, and tour planning exercises. I was able to gain a lot of knowledge and learn a lot of information about travel tourism, I made a variety of travel plans, and created pamphlets, posters, as well as slideshows, and prepared them as provisional products, which gave me a sense of satisfaction and accomplishment.

Tôi thích tất cả các môn học liên quan đến du lịch như nghiên cứu các gói tham quan, địa lý tham quan trong và ngoài nước, diễn tập lập kế hoạch tour, v.v... Tôi cảm thấy mình đã đạt mục tiêu và thấy rất ý nghĩa khi biết được nhiều kiến thức, thông tin tham quan, du lịch, lập được nhiều kế hoạch du lịch, tạo được nhiều tờ quảng cáo, các tấm áp phích, slide show.

林 鈺庭(リン ユー ティン)さん／台湾出身
Lin Yuting/From Taiwan
Bạn Han Young-ta/Đến từ Đài Loan

京都ホテル観光ブライダル専門学校
Kyoto College of Hotel, Tourism & Bridal Management
Trường dạy nghề khách sạn, du lịch và tổ chức tiệc cưới Kyoto

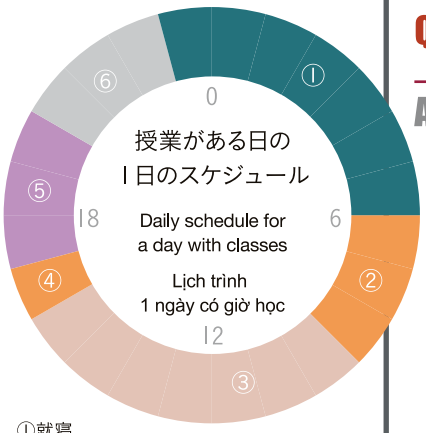

①就寝
Sleep　Đi ngủ
②朝食・通学 Breakfast/commuting to school
Ăn sáng, đến trường
③授業
Classes　Đi học
④帰宅・夕食
Return home/dinner　Về nhà, ăn tối
⑤アルバイト
Part-time work　Đi làm thêm
⑥自習・包丁研ぎ Self-study/knife sharpening
Tự học, mài dao

Q1 なぜ京都に留学しようと思ったのかを教えてください。

Please tell us why you decided to study in Kyoto.

Vui lòng cho biết tại sao bạn có ý định du học ở Kyoto.

A1 和食・日本料理と言ったら、京都こそが真の本場です。伝統の日本料理文化は京都にあると言ってもいいと思います。和食文化の真髄を理解するには、京都は一番いい場所です！そして、京都は留学の都市とも言われ、世界中各国の留学生が集まっています。こういう異国文化交流の地に新しいものがよく生まれるので、様々な料理を学べます。それに加え、四季と豊かな自然による素敵な風景がたくさんあります。だから私は京都を選びました。

Kyoto is truly the best place for Japanese food and cuisine. You could even say that Kyoto is where you'll find traditional Japanese cuisine. Kyoto is the number one place to understand the essence of Japanese food culture! Kyoto is also said to be a city for studying abroad, and it's where students from countries all around the world have gathered. New things are born in this place of foreign cultural exchange, making it possible to learn about various types of cuisines. Additionally, there are many incredible scenes due to the four seasons and abundant nature of the city. That's why I chose Kyoto.

Nếu nói đến ẩm thực Nhật và đồ ăn Nhật Bản thì Kyoto chính là trung tâm thực sự. Có thể nói rằng văn hóa đồ ăn Nhật Bản truyền thống là ở Kyoto. Để hiểu được bản chất của văn hóa ẩm thực Nhật thì Kyoto là nơi tuyệt vời nhất! Ngoài ra, Kyoto cũng được gọi là Thành phố du học, nơi đây tập trung du học sinh của các nước trên khắp thế giới. Bởi vì ở vùng đất giao lưu văn hóa các nước khác nhau như thế này sẽ thường sinh ra cái mới, cho nên ta có thể học nhiều loại đồ ăn. Thêm vào đó, ở đây có nhiều phong cảnh tuyệt vời với bốn mùa và thiên nhiên phong phú. Vì vậy, tôi đã chọn Kyoto.

Q1 今後の目標を教えてください。

Please tell us your future goals.

Bạn vui lòng cho biết mục tiêu trong tương lai.

A1 京都で働くために就職活動を頑張りました！卒業後は農林水産省の制度を利用し京都の日本料理店で働く予定です。歴史ある京都の一流店で経験を積み、「本物の実力」を身につけていきたいです。

I've been making an effort to find a job in order to work in Kyoto! I plan to use the Ministry of Agriculture, Forestry and Fisheries' system to work in a Japanese restaurant in Kyoto. I'd like to build experience in a first-rate restaurant in Kyoto that has a history and acquire "true talent".

Tôi đã cố gắng xin việc để được làm việc ở Kyoto! Sau khi tốt nghiệp, tôi dự định làm việc ở tiệm đồ ăn Nhật Bản tại Kyoto theo chế độ của Bộ Nông Lâm Thủy sản Nhật Bản. Tôi muốn có được "khả năng thực sự", bằng cách tích lũy kinh nghiệm của những cửa tiệm hàng đầu ở Kyoto – vùng đất lịch sử.

吴 君瑞(ゴ クンズイ)さん／中国出身
Goh Kunjui/From China
Bạn Han Young-ta/Đến từ Trung Quốc

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường Trung cấp nấu ăn Kyoto

taiwa
THE ACADEMY OF HOSPITALITY

WHAT'S GOOD ABOUT ?

陳 暁(チン ギョウ)さん／中国出身
Chin Gyou/From China
Bạn Chung Hoi-hoon/Đến từ Trung Quốc

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường Trung cấp nấu ăn Kyoto

自分で日本料理店を開くことをめざし、和食の本場『京都』で学ぼうと思い京都調理師専門学校に入学しました。プロの先生から、料理の基本技術だけでなく、高度な調理テクニックや和食の美意識・センスを教わることができます。初心者だったので、色んな壁や悩みにぶつかりましたが、いつも励まして応援してくれる先生と、優しい同級生のおかげで毎日を楽しく過ごすことができています。

It's my goal to open my own Japanese restaurant, so I enrolled in the Kyoto Culinary Art College with the idea of learning in the best place for Japanese cuisine, "Kyoto". Not only was I able to learn basic cooking techniques from professional teachers, I was able to learn advanced cooking techniques as well as the aesthetics and senses associated with Japanese food. As a beginner, I was confronted with all sorts of barriers and difficulties, but thanks to constant encouragement and support from my teachers and friendly colleagues, I've been able to have a fun time every day that I've been here.

Tôi muốn học ẩm thực Nhật ở bản doanh ẩm thực "Kyoto" và phấn đấu tự mình mở cửa tiệm đồ ăn Nhật Bản, nên đã nhập học vào trường trung cấp Nấu ăn Kyoto. Tôi không chỉ học được từ giáo viên chuyên nghiệp các kỹ thuật chế biến đồ ăn cơ bản, mà còn được học kỹ thuật nấu ăn trình độ cao hay ý thức, cảm nhận mỹ quan của ẩm thực Nhật. Do tôi là người mới bắt đầu, nên đã vấp phải nhiều trở ngại và lo lắng, nhưng nhờ ơn của các giáo viên lúc nào cũng khích lệ hỗ trợ và các bạn cùng khóa tốt bụng, nên tôi có thể vui vẻ học tập mỗi ngày.

傅 建耀(フ ケンヨウ)さん／台湾出身
Fu Jianru/From Taiwan
Bạn Fu Jianru/Đến từ Đài Loan

京都製菓製パン技術専門学校
Kyoto Pastry & Bakery Art College
Trường trung cấp Kỹ thuật làm bánh kẹo và bánh mì Kyoto

歴史ある京都で学べる京都製菓は、最高の学校です！先生たちも皆優しい人ばかりなので、ぜひ京都に来てください。楽しく勉強することができますよ!皆さんも京都でおいしいお菓子づくりを学びましょう!!

It's awesome to study in a city with so much history. Kyoto Pastry & Bakery Art College is amazing! The teachers are all really nice, so come join us in Kyoto! You can have fun while learning! Come to Kyoto and learn the art of baking delicious sweets!!

Trường làm bánh kẹo Kyoto mà ta có thể học được ở thành phố lịch sử Kyoto là trường học tuyệt vời nhất! Các giáo viên đều là những người tốt bụng, nên tôi khuyên bạn hãy nhất định đến với Kyoto. Bạn sẽ có thể học một cách vui vẻ! Các bạn hãy cũng học làm bánh kẹo ngon ở Kyoto nhé!!

ラ リンコウさん／中国出身
Luo Linqiao/From China
Bạn Luo Linqiao/ến từ Trung Quốc

京都栄養医療専門学校
Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences
Trường trung cấp Dinh dưỡng và Y tế Kyoto

私は日本で管理栄養士の資格をとりたくて京都栄養医療専門学校に入学しました。先生はとても丁寧に教えてくれるので分からないことがあっても相談しやすいです。課外プログラムの透析食講習会では、実際の患者さんと触れ合い、実践的な活動が出来て、より学びを深めることもできました。ぜひ皆さんも一緒に管理栄養士・栄養士をめざしましょう！

I wanted to qualify as a registered dietician in Japan, so I enrolled in the Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences. The teachers there have taught me with extreme care, so it's easy to consult with them even if there's something that I don't understand. In a lecture on dialysis diets that is part of the extracurricular program, I got to interact with a real patient, and I was able to do hands-on work, which allowed me to further deepen my education. Join me and let's become registered dieticians and nutritionists together!

Tôi vì muốn lấy chứng chỉ chuyên gia quản lý dinh dưỡng ở Nhật Bản nên đã nhập học vào trường trung cấp Dinh dưỡng và Y tế Kyoto. Giáo viên dạy rất tận tình, nên cho dù có điều gì mình chưa hiểu cũng có thể dễ dàng hỏi ý kiến. Ở hội lớp học ăn thanh lọc thận, tôi đã có thể học được sâu hơn nhờ được tiếp xúc thực tế với bệnh nhân và có thể hoạt động một cách thực tiễn. Các bạn nhất định cũng hãy cùng phấn đấu trở thành chuyên gia quản lý dinh dưỡngvà chuyên gia dinh dưỡng nhé!

MESSAGE FOR YOU !

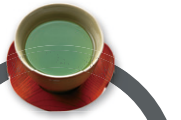

きれいで有名な観光地もたくさんあり、留学生も住みやすい京都は勉強するのに、とてもいいところです！美味しい食べ物も多く、料理の勉強をするにもぴったりな街です！日本の伝統や食文化などが豊かな京都に来て、美味しい料理を自分でつくれるように京都調理で一緒に勉強しましょう!!

Kyoto has many beautiful and famous sightseeing areas, and it's also easy for international students to live in Kyoto, so Kyoto is a very good place to study in! With so much delicious food, it's also the perfect city to study cuisine in! Come to Kyoto, which is rich in Japanese tradition and culture, and study with me at Kyoto Culinary Art College so we can create our own delicious cooking!!

Kyoto, nơi cũng có nhiều chỗ tham quan nổi tiếng và là một nơi dễ sống đối với du học sinh, là một nơi rất tuyệt vời để học tập! Là thành phố cũng có nhiều đồ ăn ngon, và cũng rất phù hợp để học về đồ ăn! Các bạn hãy đến với Kyoto, nơi có truyền thống và văn hóa ẩm thực Nhật Bản phong phú, cùng học ở trường nấu ăn Kyoto để có thể tự mình nấu được những món ăn ngon nhé!!

LINA KHAIRANI(リナ カイラニ)さん／インドネシア出身
Lina Khairani/From Indonesia
Bạn LINA KHAIRANI/Đến từ Indonesia

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto

古い町並みと現代の建築物とのバランスや、ちょうど良い賑やかさのある京都の雰囲気が好きなので、この学校を選びました。授業では、自分の想像力を発揮し、ツアープランニングをつくり上げることがとても面白いです。将来は旅行会社で働き、地元である台湾のツアープランを販売したいです。ぜひみなさんも国際観光都市である京都で観光の勉強をしましょう！

I chose this school because I like the balance between old streets and modern architecture and the atmosphere of Kyoto with just the right buzz. In class, it's very interesting to use your imagination and create tour planning. In the future, I want to work for a travel agency and sell local Taiwan tour plans. Come study tourism in Kyoto, an international tourism capital!

Tôi chọn ngôi trường này bởi vì tôi thích sự kết hợp hài hòa giữa các dãy phố cổ và các tòa nhà hiện đại hay bầu không khí sôi động ở mức vừa phải của Kyoto. Trong giờ học, việc phát huy trí tưởng tượng của bản thân và lập kế hoạch cho chuyến du lịch cũng là một điều hết sức thú vị. Trong tương lai, tôi muốn làm việc cho công ty du lịch và bán tour du lịch Đài Loan ở địa phương. Nhất định mọi người hãy đến tham quan học tập ở thành phố du lịch quốc tế Kyoto này nhé!

陳偉銓(チン イセン)さん／台湾出身
Chin Isen/From Taiwan
Bạn Wei Shixuan/Đến từ Đài Loan

京都ホテル観光ブライダル専門学校
Kyoto College of Hotel, Tourism & Bridal Management
Trường dạy nghề khách sạn, du lịch và tổ chức tiệc cưới Kyoto

住宅サポート
Housing Support Hỗ trợ nhà ở

大和学園では留学生のための住宅サポートを行っています。
Taiwa Gakuen provides housing support for international students.
Ở Taiwa Gakuen có thực hiện hỗ trợ nhà ở dành cho du học sinh.

共立メンテナンスが管理する提携学生寮です。入居当日から快適な生活がスタートできる提携学生寮ならではのメリットがあります。
Our student dorms are managed by Kyoritsu Maintenance Co., Ltd. These convenient spaces allow you to start your new life right away.
Ký túc xá liên kết do Kyoritsu Maintenance quản lý. Có những lợi ích mà chỉ có ký túc xá liên kết có để bạn có thể bắt đầu cuộc sống thoải mái từ ngày vào ở.

安心 Peace of Mind Yên tâm

寮長夫妻が常駐しているので、宅急便の受け取りや急病時の対応などのサポートをします。寮の入り口はオートロックで、防犯カメラもついています。

Because the dorm heads are married couples who live there permanently, they can provide support with deliveries, sudden illnesses, and so on. The dorm entrance features an auto-lock as well as a security camera.

Vì vợ chồng người quản lý ký túc xá sống ở đây, nên họ có thể giúp bạn nhận được đồ gửi bưu kiện hay xử lý khi bạn bị bệnh khẩn cấp, v.v... Cửa vào ký túc xá khóa tự động và có cả camera chống trộm.

快適 Comfort Thoải mái

机・イス・本棚はもちろん、ベッド・クローゼット・電話・エアコンなど、生活に必要な設備をすべて備えています。もちろん完全個室です。

All the amenities necessary for student life are provided, including desks, chairs, bookshelves, beds, closets, telephones, air conditioners, and so on. Rooms are completely private.

Trang bị tất cả các thiết bị cần thiết cho đời sống, không chỉ là bàn, ghế, kệ sách, mà còn cả giường, tủ, điện thoại, điều hòa, v.v... Tất nhiên là phòng riêng hoàn toàn.

健康 Health Lành mạnh

専任の管理栄養士がつくる栄養バランスの良い手づくりの料理を朝食と夕食の二食を出しています。朝食は和食・洋食から選べ、ご飯やお味噌汁はおかわり自由です。

We serve two meals, breakfast and dinner, both of which are handmade for balanced nutrition by full time administrative nutritionists. For breakfast there is a choice of either a Japanese or Western meal, and extra helpings of rice and miso soup are free.

Phục vụ hai bữa ăn là ăn sáng và ăn tối với đồ ăn có cân bằng dinh dưỡng tốt do chính tay chuyên gia quản lý dinh dưỡng chuyên nhiệm làm ra. Bữa sáng có thể chọn từ ẩm thực Nhật Bản hay phương Tây, và thoải mái ăn thêm cơm hay canh miso.

各ドーミー施設 Dormitory Introductions Các cơ sở ký túc xá

ドーミー花園丸太町(男女寮)
Dormy Hanazono Marutamachi (Male/Female dorm)
Dormy Hanazono Marutamachi (ký túc xá nam nữ)

ドーミー清水五条(男女寮)
Dormy Kiyomizu Gojo (Male/Female dorm)
Dormy Kiyomizu Gojo (ký túc xá nam nữ)

ドーミー千本二条(男女寮)
Dormy Senbon Nijo (Male/Female dorm)
Dormy Senbon Nijo (ký túc xá nam nữ)

ドーミー鴨川公園(女子寮)
Dormy Kamogawa Park (Female dorm)
Dormy Kamogawa Park (ký túc xá nữ)

ドーミー京都西陣(男女寮)
Dormy Kyoto Nishijin (Male/Female dorm)
Dormy Kyoto Nishijin (ký túc xá nam nữ)

寮費(留学生特別料金) Boarding Fees (special rate for international student) Tiền ký túc xá

	内訳 Itemized List Chi tiết	
契約時 Initial costs Khi ký hợp đồng	入館費 Entry fee Phí nhập trạch	45,000 yen
	保証金 Deposit Tiền đặt cọc	50,000 yen
	建物維持費(年間) Building maintenance fee (yearly) Phí bảo dưỡng tòa nhà (cả năm)	3,000 yen
	ルームクリーニング代 Room cleaning fee Phí dọn phòng	47,300 yen

	内訳 Itemized List Chi tiết	
毎月の費用 Monthly fees Chi phí hàng tháng	月額館費(食事込) Monthly rent (incl. meals) Phí thuê hàng tháng (gồm tiền ăn)	79,200 yen
	通信設備費(Wi-Fi) Communications/data and facility fee Phí thông tin, phí sử dụng thiết bị	3,960 yen
	電気基本料金 Basic electricity fee Tiền điện cơ bản	5,500 yen

※ 1年契約の場合。 *For a one-year contract. *Trường hợp hợp đồng 1 năm.

その他留学生の受け入れ可能住宅業者 Other housing providers that accept international students Các đơn vị kinh doanh nhà ở có thể tiếp nhận du học sinh khác

会社名 Company Name Tên công ty	ホームページ Homepage Trang chủ
司興産 京都支店(つかさこうさん) Tsukasa Kousan Kyoto Branch Tsukasa Kosan chi nhánh Kyoto	https://www.collegehouse-osaka.com/
ユニライフ 京都駅前店(ジェイ・エス・ビー) UniLife Kyoto Ekimae Branch (J.S.B.) UniLife Chi nhánh Kyoto Ekimae (JSB)	https://unilife.co.jp/
ナジック学生情報センター京都駅前店 Najic Student Information Center Kyoto Ekimae Branch Trung tâm thông tin học sinh Najic chi nhánh Kyoto Ekimae	https://749.jp/
学生ハウジング御所西烏丸店 Student Housing Gosho Nishikarasuma Branch Student Housing Gosho chi nhánh Nishikarasuma	https://www.3215.co.jp/
アズライフ京都賃貸住宅サービス Azlife Kyoto Rental Housing Service Azlife Kyoto Rental Housing Service	http://www.azlife.co.jp/
ハウスネットワーク House Network House Network	https://www.h-nw.jp/

詳しくは、各業者に直接お問合せください。 Please inquire for details. Thông tin chi tiết vui lòng hỏi trực tiếp đến các đơn vị kinh doanh.

学校指定学生住宅「フリーピア鳴滝」
Designated Student Housing "Freepia Narutaki"
Nhà ở dành cho sinh viên được chỉ định của trường "Freepia Narutaki"

賃料・共益費 35,000円～
Rent/common area fee ¥35,000~
Tiền thuê nhà, phí sinh hoạt chung: từ 35.000 yên ~

連絡先 Contact Thông tin liên hệ
emu-trst@maia.eonet.ne.jp

■ **StudyKyoto** https://www.studykyoto.jp/ja/life/
京都の留学生活に関する情報が掲載されています。
Information is posted regarding studying abroad in Kyoto.
Đăng tải thông tin về cuộc sống của du học sinh ở Kyoto.

■ **Kyoto Housing Search** http://www.housingsearch.kyoto/
学校近くの賃貸住宅検索や、日本で部屋を借りるときの手続き、マナーに関する情報が掲載されています
Information is posted regarding finding rental housing near the school, procedures for renting rooms in Japan, and regarding etiquette.
Đăng tải thông tin về việc tìm nhà cho thuê ở gần trường, thủ tục thuê phòng ở Nhật Bản và quy tắc ứng xử

アルバイト受け入れ 例

Examples of part-time job opportunities　Ví dụ tiếp nhận làm thêm

大和学園では、留学生の皆さんのアルバイト申請サポートを行っています。
We at Taiwa Gakuen assist students in applying to part-time jobs.
Ở Taiwa Gakuen có thực hiện hỗ trợ xin làm thêm cho các bạn du học sinh.

	店名 Name of Establishment Tên cửa tiệm	業種 Industry Ngành nghề
1	ジョイテルスタッフ Joytel Staff	宿泊施設 Lodging facility Cơ sở nhà trọ
2	Café ran Zan	カフェ Café Quán cà phê
3	イノダコーヒー Inoda Coffee	カフェ Café Quán cà phê
4	「和食さと」嵯峨店 "Washoku Sato," Saga Location "Washoku Sato" tiệm Saga	和食飲食店 Japanese restaurant Quán ăn uống ẩm thực Nhật
5	鯛匠　HANANA Taisho HANANA	鯛茶漬専門店 Taichazuke restaurant Quán chuyên về taichazuke
6	美濃吉 Minokichi	料亭 Japanese-style restaurant Tiệm đồ ăn Nhật Bản cao cấp
7	熊彦 Kumahiko	料亭 Japanese-style restaurant Tiệm đồ ăn Nhật Bản cao cấp
8	たん熊北店 Tankuma Kitamise	割烹 Japanese cuisine Tiệm nấu đồ ăn Nhật Bản
9	喜久屋駒井 Kikuya Komai	割烹 Japanese cuisine Tiệm nấu đồ ăn Nhật Bản

	店名 Name of Establishment Tên cửa tiệm	業種 Industry Ngành nghề
10	グラースセゾン Grace Saison	洋菓子 Western-style confectionery Bánh kẹo phương Tây
11	鶴屋吉信 Tsuruya Yoshinobu	和菓子 Japanese confectionery Bánh kẹo Nhật
12	亀屋良長 Kameya Yoshinaga	和菓子 Japanese confectionery Bánh kẹo Nhật
13	松井旅館 Matsui Ryokan	旅館 Ryokan (Japanese Inn) Ryokan (nhà trọ kiểu Nhật)
14	京都ブライトンホテル Kyoto Brighton Hotel Khách sạn Kyoto Brighton	ホテル Hotel Khách sạn
15	京都ホテルオークラ Kyoto Hotel Okura	ホテル Hotel Khách sạn
16	ウェスティン都ホテル京都 The Westin Miyako Kyoto Khách sạn Westin Miyako Kyoto	ホテル Hotel Khách sạn
17	ジェイアール東海パッセンジャーズ JR-Central Passengers　JR-Central Passengers	旅行 Travel Du lịch

※上記の求人が常にご紹介できるとはかぎりません。
*The above jobs are not guaranteed to be available.
*Không phải là có thể luôn giới thiệu được các chỗ ghi trên đây.

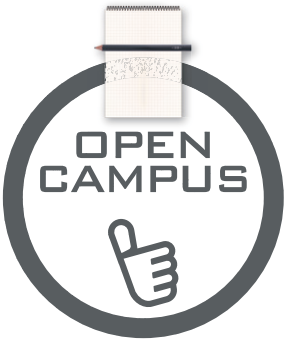

オープンキャンパスへ行こう！

Join Our Open Campus Event!　Hãy đến buổi giới thiệu trường học Open Campus!

1日で学校のことがまるわかり！何度来ても楽しいイベントが盛りだくさん！
Learn all about the school in a single day! Plenty of fun events each time you visit!
Hiểu được toàn bộ thông tin của trường trong 1 ngày! Có nhiều sự kiện vui để bạn đến bao nhiêu lần cũng được!

カリキュラムや就職のこと、施設のこと、学校の雰囲気、先生や在校生…
自分の目で見て、聞いて、実感することが、いちばん大切です。イベントの後は京都の街を散策しましょう！
When it comes to understanding the curriculum, job opportunities, facilities, atmosphere, teachers and student body, nothing beats seeing with your own eyes, hearing with your own ears, and experiencing it all for yourself. After the event, let's take a stroll around Kyoto!
Giáo trình, hoạt động tìm việc, cơ sở học tập, bầu không khí của trường học, giáo viên hay sinh viên đang theo học ... Xem tận mắt, nghe, cảm nhận thực tế là điều quan trọng nhất. Sau khi tham dự các sự kiện, chúng ta sẽ đi dạo quanh thành phố Kyoto!

学校の事を詳しく知る！
I want to know more about the school!
Nắm rõ mọi thông tin về trường!

学校説明　School Introduction
Giới thiệu về trường

カリキュラムや取れる資格、就職状況など学校の特徴をご紹介。入試のコツもご説明します。
We'll introduce details about the curriculum, obtainable certifications, employment opportunities, and so on. We'll also give you some tips for the entrance examination.
Giới thiệu về đặc trưng của trường ví dụ như giáo trình hay các chứng chỉ sẽ đạt được, tình hình đi làm sau tốt nghiệp v.v. Bí quyết thi vào trường cũng được phổ biến.

どんな施設で学べる？
What are the facilities like?
Học tại cơ sở như thế nào?

キャンパスツアー　Campus Tour
Tour tham quan trường

最新の施設・設備をご覧いただきます。校内見学で学校の雰囲気を感じ取ってください。
See our latest facilities and amenities and get a feel for the school atmosphere.
Sẽ được xem cơ sở/thiết bị mới nhất. Hãy cảm nhận bầu không khí của trường học bằng việc đi xem trong trường.

実際の授業を体験したい！
I want to try an actual lesson!
Muốn trải nghiệm giờ học thực tế!

体験実習　Training Session
Thực tập trải nghiệm

見て、聞いて、つくって、食べて、楽しいこと盛りだくさん！普段の授業と同じ講師、設備で楽しい実習。在校生との交流もいっぱいです。
Look, listen, cook, eat, and have lots of fun! Enjoy a seminar with the same instructors and facilities as actual students. You'll have plenty of chances to interact with students, too!
Có nhiều việc thú vị như xem, nghe, làm, ăn! Thực tập vui vẻ với giáo viên, thiết bị giống với giờ học thông thường. Được giao lưu nhiều với sinh viên học tại trường.

色んなこと相談したい！
I have so many questions!
Muốn tư vấn về nhiều thứ!

個別相談　Individual Advising Sessions
Tư vấn cá nhân

入試・学費・就職・アルバイトのことなど、進学アドバイザーや先生たちがみなさんの疑問や悩みに対してご相談に応じます。個別だからどんなことでも気軽にお話しください。きっと、疑問や不安は解消されます。
Instructors and advisors will be on hand to address any questions or concerns you have about the entrance exam, tuition, employment, part-time jobs, and so on. We provide individual consultations, so feel free to say whatever's on your mind. You're sure to feel better afterward.
Chuyên gia tư vấn học tập và các thầy cô sẽ giải đáp thắc mắc hay giúp bạn dẹp bỏ những lo lắng, ví dụ như thi vào trường, học phí, đi làm sau tốt nghiệp, vấn đề làm thêm, v.v .... Vì là tư vấn riêng, nên việc gì bạn cũng hãy thoải mái tâm sự, đừng ngại. Chắc chắn, những thắc mắc hay lo lắng của bạn sẽ được giải tỏa.

参加費無料！
Free to Participate!
Miễn phí tham gia!

友人や学校の先生との参加歓迎！
Friends and School Teachers are Welcome to Participate!
Hoan nghênh bạn tham gia cùng với bạn bè và các giáo viên trong trường!

初心者OK！
Beginners welcome!
Người mới bắt đầu OK!

Access Map

大阪駅から京都駅まで約30分
大阪国際(伊丹)空港(ITM)から京都駅まで約50分
関西国際空港(KIX)から京都駅まで約90分
東京駅から京都駅まで約2.5時間

About 30 minutes from Osaka Station to Kyoto Station
About 50 minutes from Osaka International (Itami) Airport (ITM) to Kyoto Station
About 90 minutes from Kansai International Airport (KIX) to Kyoto Station
About 2.5 hours from Tokyo Station to Kyoto Station

Từ ga Osaka đến ga Kyoto mất khoảng 30 phút
Từ sân bay quốc tế Osaka (Itami) (ITM) đến ga Kyoto mất khoảng 50 phút
Từ sân bay quốc tế Kansai (KIX) đến ga Kyoto mất khoảng 90 phút
Từ ga Tokyo đến ga Kyoto mất khoảng 2,5 tiếng

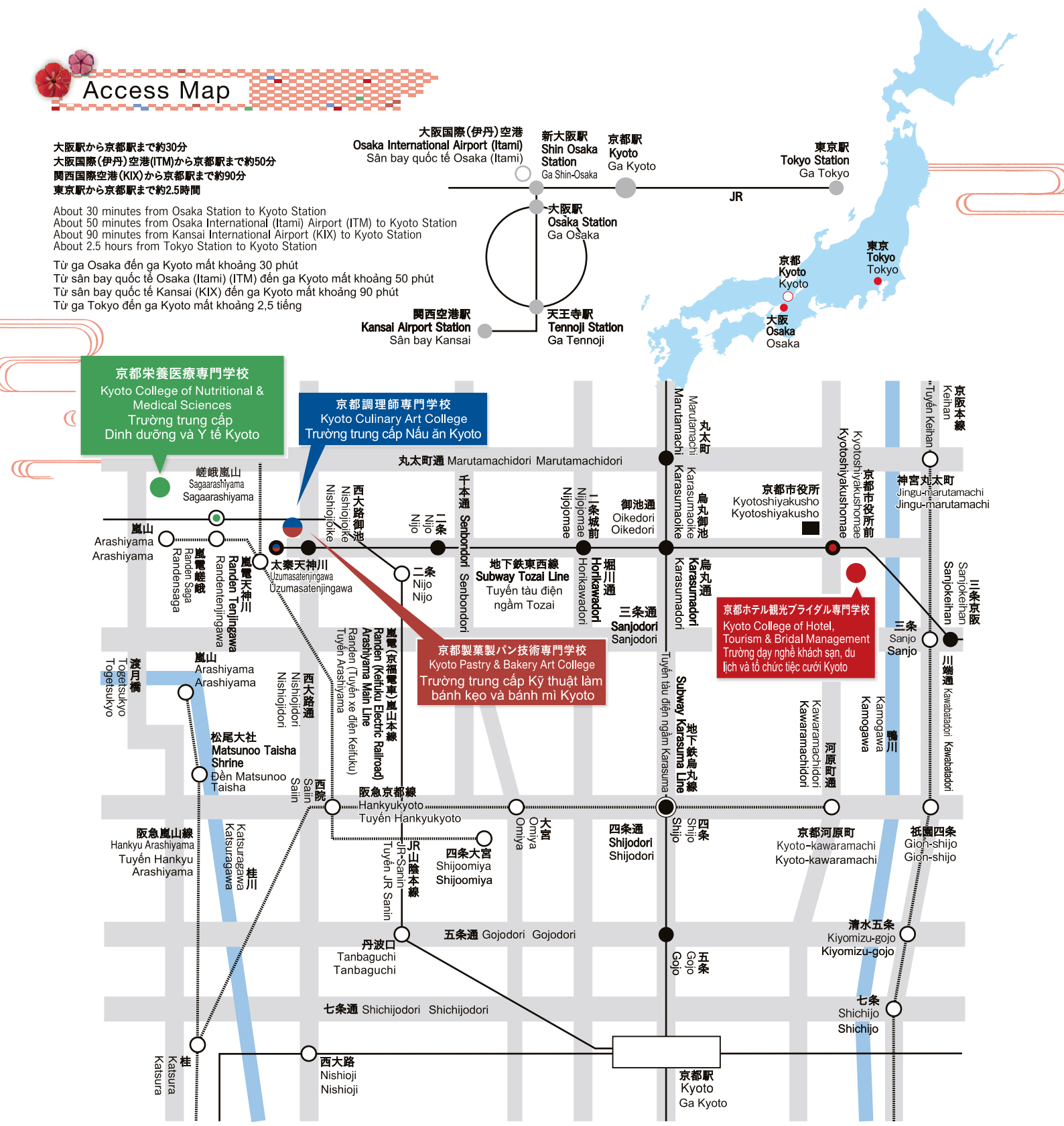

Kyoto Culinary Art College
Kyoto Pastry & Bakery Art College

ADDRESS

Uzumasa-yasui-nishizawa-cho 4-5, Ukyo-ku, Kyoto 616-8083 Japan

PHONE :
+81-75-802-0191
+81-75-812-0191

Kyoto College of Hotel, Tourism & Bridal management

ADDRESS

Sanjo-agaru, Kawaramachi, Nakagyo-ku, Kyoto 604-8006 Japan

PHONE :
+81-75-241-0191

Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences

ADDRESS

18 Setogawa-cho, Saga Tenryuji, Ukyo-ku, Kyoto 616-8376 Japan

PHONE :
+81-75-872-8500

Taiwa Gakuen Education Inc.

The Academy of Hospitality

taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

taiwa
THE ACADEMY OF HOSPITALITY